TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 131/2022/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 19 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Ngọc H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh **Ngô Hoài T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: số B, khu C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 07/4/2022).

- *Bị đơn:* Chị **Võ Thị Đ**, sinh năm 1977.

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1948.

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ông **Lý Văn Đ**, sinh năm 1971.

Địa chỉ cư trú: số A, tổ B, ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận phần đất tách thửa 256-1, tờ bản đồ số 37, diện tích 25,1m^2; mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, đất trồng cây lâu năm và tách thửa 270-1, tờ bản đồ số 37, diện tích 4,4m^2; mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm; các thửa đất cùng toạ lạc ấp Phú Sung (ấp Phú Thạnh cũ), xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long cho chị Võ Thị Đ.

Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký phần đất biến động theo quy định của pháp luật.

2.2. Chị Võ Thị Đ có nghĩa vụ trả giá trị phần đất lấn chiếm cho chị Lê Thị Ngọc H ở tách thửa 256-1, tờ bản đồ số 37, diện tích 25,1m^2 bằng số tiền 250.000.000đ *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về chi phí khảo sát đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ: Chị Lê Thị Ngọc H tự nguyện nộp toàn bộ số tiền là 3.841.502đ *(Ba triệu tám trăm bốn mươi mốt ngàn năm trăm lẻ hai đồng)*. Nhưng chị H đã nộp tạm ứng nên được khấu trừ, chị H không phải nộp tiếp.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Võ Thị Đ có nghĩa vụ nộp 6.250.000đ *(Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)*.

- Hoàn trả chị Lê Thị Ngọc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0014473 ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An